

QUY CHẾ
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 354/QĐ-ĐHNH ngày 07 tháng 10 năm 2026
của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nội dung, căn cứ, tiêu chí, phân loại, quy trình, thẩm quyền đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên; việc sử dụng kết quả đánh giá và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân có liên quan tại Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, cá nhân và sinh viên hệ đại học chính quy đang học tại Trường.

Điều 2. Mục đích

Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên (ĐGKQRLSV) nhằm:

1. Cụ thể hóa những định hướng, nội dung rèn luyện cụ thể, phù hợp với sinh viên Trường, tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện.

2. Thực hiện mục tiêu chiến lược của Trường là đào tạo những công dân phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục và đào tạo của đất nước.

Điều 3. Yêu cầu

1. Quá trình ĐGKQRLSV phải đảm bảo chính xác, công bằng, công khai và dân chủ.

2. Nội dung rèn luyện phải cụ thể, phù hợp, định hướng và tạo điều kiện cho sinh viên có môi trường rèn luyện tốt.

Điều 4. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. ĐGKQRLSV là đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ rèn luyện phẩm chất của sinh viên. ĐGKQRLSV theo 05 nội dung:

a) Trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế tại Trường.

- b) Trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập.
- c) Trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.
- d) Trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng.
- e) Trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác của nhà trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Mỗi nội dung được đánh giá bằng điểm cộng và điểm trừ. Mức điểm tổng hợp của mỗi nội dung không vượt quá khung điểm quy định của quy chế này.

Chương II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 5. Căn cứ đánh giá và khung điểm

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế tại Trường	- Trách nhiệm chấp hành các quy định của pháp luật đối với công dân, các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, của cơ quan quản lý thực hiện tại Trường. - Trách nhiệm chấp hành các nội quy, quy chế và các quy định khác của Trường.	0 – 25 điểm
2	Đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập	- Trách nhiệm và thái độ tham gia các hoạt động học tập, hoạt động nghiên cứu khoa học. - Trách nhiệm và tinh thần tham gia các kỳ thi, cuộc thi học thuật. - Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập. - Kết quả học tập.	0 – 20 điểm
3	Đánh giá về trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn	- Trách nhiệm và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao. Sinh viên là người khuyết tật được	0 – 20 điểm

STT	Nội dung đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Khung điểm
	nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội	đánh giá trách nhiệm tham gia các hoạt động tùy theo tình trạng sức khỏe phù hợp, đảm bảo sự công bằng trong từng trường hợp cụ thể. - Trách nhiệm tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội. - Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.	
4	Đánh giá về trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng	- Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng. - Trách nhiệm tham gia các hoạt động xã hội được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng.	0 – 15 điểm
5	Đánh giá về trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác tại Trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng	- Trách nhiệm, tinh thần, thái độ, uy tín, kỹ năng tổ chức và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (Đoàn TN), Hội Sinh viên Việt Nam (Hội SV) và các tổ chức khác trong Trường. - Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, khoa và Trường. - Có thành tích trong nghiên cứu khoa học, tham gia các cuộc thi, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hoạt động khởi nghiệp và các cuộc thi, hoạt động khác dành cho sinh viên được nhà trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền khen thưởng.	0 – 20 điểm

Điều 6. Các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm

Các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm theo Phụ lục đính kèm Quy chế này.

Chương III

PHÂN LOẠI KẾT QUẢ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 7. Phân loại kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Từ 90 đến 100 điểm: Loại xuất sắc.
2. Từ 80 đến dưới 90 điểm: Loại tốt.
3. Từ 70 đến dưới 80 điểm: Loại khá.
4. Từ 50 đến dưới 70 điểm: Loại trung bình.
5. Dưới 50 điểm: Loại yếu.

Điều 8. Đánh giá đối với các trường hợp đặc thù

1. Sinh viên bị kỷ luật hình thức khiển trách thì kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên thì kết quả rèn luyện không vượt quá loại trung bình.
2. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ; bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
3. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập.
4. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.
5. Sinh viên học đồng thời hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện theo chương trình đào tạo thứ nhất. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì tiếp tục đánh giá ở chương trình thứ hai.
6. Sinh viên chuyển trường được bảo lưu kết quả rèn luyện ở trường cũ và tiếp tục đánh giá kết quả rèn luyện tại Trường. Sinh viên chuyển trường từ nước ngoài về sẽ chỉ thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện với các học kỳ tại Trường và bảo lưu đánh giá ở trường cũ (nếu có).
7. Sinh viên học chương trình đại học chính quy quốc tế cấp song bằng trong thời gian đào tạo giai đoạn 3 (năm cuối) sẽ được đánh giá mức điểm tối đa ở phần quy đổi kết quả học tập nếu sinh viên đăng ký và tham gia học phần trong học kỳ đánh giá (có xác nhận của Viện Đào tạo quốc tế).

8. Sinh viên tham gia trao đổi với cơ sở giáo dục ở nước ngoài do Trường cử đi với thời gian từ $\frac{1}{2}$ học kỳ trở lên sẽ đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định của Trường với cơ sở giáo dục nước ngoài.

Điều 9. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Bước 1: Sinh viên tham gia hoạt động ngoại khóa để tích lũy điểm rèn luyện

Sinh viên căn cứ vào bảng điểm rèn luyện để tham gia các hoạt động ngoại khóa và tích lũy điểm rèn luyện theo 05 nội dung trong bảng đánh giá.

2. Bước 2: Các đơn vị tổ chức hoạt động rèn luyện thực hiện cập nhật danh sách sinh viên tham gia hoạt động vào Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên

Trong vòng 10 ngày kể từ ngày tổ chức hoạt động, các đơn vị thực hiện cập nhật danh sách sinh viên tham gia hoạt động vào Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên theo tài khoản đơn vị được cấp.

Sinh viên kiểm tra hoạt động đã tham gia và khiếu nại/phản hồi (nếu có) với đơn vị tổ chức hoạt động trong thời gian 20 ngày kể từ ngày tham gia hoạt động. Đơn vị tổ chức hoạt động có trách nhiệm giải quyết khiếu nại của sinh viên và cập nhật/ điều chỉnh danh sách sinh viên tham gia trong thời gian 30 ngày kể từ ngày tổ chức hoạt động.

3. Bước 3: Sinh viên bổ sung minh chứng hoạt động ngoại Trường

- Trong vòng 10 ngày sau khi kết thúc mỗi học kỳ, Trung tâm SV&QHDN thực hiện các thao tác trên Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên để tính toán bảng điểm cho toàn bộ sinh viên đủ điều kiện đánh giá.

- Trong vòng 10 ngày tiếp theo, sinh viên thực hiện việc bổ sung minh chứng đối với các hoạt động ngoại Trường vào Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên theo tài khoản được Trường cấp.

4. Bước 4: Giảng viên cố vấn (GVCV) phê duyệt minh chứng ngoại Trường và lập danh sách kết quả rèn luyện của lớp cố vấn

- Trước buổi họp lớp cuối mỗi học kỳ: GVCV duyệt các minh chứng ngoại Trường mà sinh viên đã bổ sung.

- Trong buổi họp lớp cuối mỗi học kỳ: GVCV tiến hành xem xét, rà soát, công bố kết quả rèn luyện của từng sinh viên. Sinh viên có khiếu nại, thắc mắc về kết quả rèn luyện cần phản hồi ngay trong buổi họp lớp để GVCV xem xét, xử lý. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày họp lớp, GVCV thực hiện khóa điểm trên Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên và lập danh sách kết quả rèn luyện của lớp cố vấn gửi về Khoa quản lý sinh viên.

5. Bước 5: Khoa quản lý sinh viên phê duyệt điểm rèn luyện

– Trong vòng 10 ngày kể từ ngày GVCV kết thúc khóa điểm trên Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên, Khoa quản lý sinh viên tổng hợp kết quả rèn luyện của sinh viên thuộc các lớp do khoa quản lý, thực hiện khóa điểm cấp khoa trên Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên. Lãnh đạo khoa (trưởng hoặc phó trưởng khoa) ký duyệt bảng điểm cấp khoa gửi về Trung tâm SV&QHDN.

6. Bước 6: Hội đồng ĐGKQRLSV

– Hội đồng ĐGKQRLSV họp, rà soát lại điểm rèn luyện sinh viên trên cơ sở kết quả đánh giá cấp khoa.

– Trung tâm SV&QHDN tiến hành khóa điểm trên Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên theo kết quả đánh giá của Hội đồng (phân quyền đối với chuyên viên phụ trách).

7. Bước 7: Quyết định công nhận kết quả

– Trung tâm SV&QHDN công bố kết quả rèn luyện tới toàn bộ sinh viên để sinh viên phản hồi trong vòng 10 ngày kể từ ngày ra thông báo. Trung tâm SV&QHDN xem xét, xử lý và phản hồi các ý kiến khiếu nại (nếu có), niêm yết kết quả chính thức.

– Trình Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng được phân cấp theo thẩm quyền quyết định công nhận kết quả rèn luyện của sinh viên.

– Trung tâm SV&QHDN tiến hành tải dữ liệu kết quả rèn luyện theo 4 cấp đánh giá lên Hệ thống quản lý đào tạo hiện hành để phục vụ cho việc lưu trữ, xét học bổng, xét khen thưởng, cấp bảng điểm rèn luyện, báo cáo và các mục đích phục vụ công tác sinh viên.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

Điều 10. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Hội đồng ĐGKQRLSV là cơ quan tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

2. Thẩm quyền thành lập Hội đồng ĐGKQRLSV

a) Hội đồng ĐGKQRLSV do Hiệu trưởng ký quyết định thành lập.

b) Thành phần Hội đồng ĐGKQRLSV

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng được phân cấp theo thẩm quyền.
- Thường trực Hội đồng: đại diện lãnh đạo Trung tâm SV&QHDN.
- Các ủy viên: đại diện Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Quản lý công nghệ thông tin, Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng; đại diện lãnh đạo các khoa quản lý sinh viên; Bí thư Đoàn Thanh niên Trường.
- Thư ký Hội đồng: Chuyên viên Trung tâm SV&QHDN phụ trách việc ĐGKQRLSV.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng ĐGKQRLSV: Căn cứ vào các quy định hiện hành, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 11. Hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

Việc ĐGKQRLSV được thực hiện trên Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh. Kết quả đánh giá chi tiết được lưu trữ trên Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh và kết quả chính thức được công nhận theo quyết định của Hiệu trưởng được lưu trữ trên Hệ thống quản lý đào tạo hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Trung tâm SV&QHDN

- a) Xây dựng kế hoạch và quy trình tổ chức đánh giá, ban hành bảng điểm đánh giá chi tiết theo từng năm học.
- b) Thực hiện các thao tác trên Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên.
 - + Nạp dữ liệu danh sách hoạt động sinh viên do Trung tâm SV&QHDN tổ chức.
 - + Cài đặt nguyên tắc tính điểm và nạp các dữ liệu tương ứng vào bảng điểm.
 - + Tính toán các dữ liệu và tính điểm cho tất cả các tiêu chí.
 - + Mở, khóa đánh giá.
 - + Nhập điểm học tập vào Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên và chạy bảng điểm hoàn thiện.
 - + Xuất điểm tổng hợp cuối cùng và đẩy dữ liệu lên Hệ thống quản lý đào tạo (UIS).

c) Lập danh sách người dùng và phạm vi quyền theo nhiệm vụ gửi Phòng Quản lý công nghệ thông tin để thực hiện phân quyền trên Hệ thống.

- d) Tiếp nhận, tổng hợp hồ sơ đánh giá từ khoa.
- e) Trình Hiệu trưởng công nhận kết quả rèn luyện sinh viên của toàn Trường.
- f) Tổng hợp kết quả rèn luyện sinh viên toàn Trường và gửi báo cáo về Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- g) Quản lý và lưu trữ hồ sơ ĐGKQRLSV toàn Trường.
- h) Cấp giấy chứng nhận điểm rèn luyện theo yêu cầu của sinh viên.

2. Phòng Quản lý công nghệ thông tin

a) Quản lý máy chủ, cài đặt, theo dõi, giám sát tình trạng hoạt động của Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên, thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo an toàn mạng.

b) Sao lưu (backup) dữ liệu, mã nguồn web (Websource), các file cấu hình Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên hàng tuần.

c) Hỗ trợ kỹ thuật và tập huấn cách thức sử dụng Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên đối với các đơn vị và sinh viên trong toàn Trường.

d) Thường xuyên tổ chức quán triệt các quy định về an toàn, an ninh thông tin, nhằm nâng cao nhận thức về trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ các đơn vị phòng ban tham gia vận hành Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên.

e) Chỉ đạo, phân công cán bộ phận kỹ thuật thuộc đơn vị (quản lý ứng dụng; quản lý dữ liệu; vận hành hệ thống thông tin; triển khai và hỗ trợ kỹ thuật) triển khai công tác bảo đảm an toàn thông tin trong tất cả các công đoạn liên quan đến Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên.

f) Phân quyền cho người dùng theo đúng nhiệm vụ trong Quy chế và hướng dẫn người dùng cách sử dụng.

g) Nạp dữ liệu danh sách sinh viên, danh sách lớp sinh viên và cập nhật tình trạng học vụ của sinh viên.

h) Tạo bảng điểm rèn luyện sinh viên (trông) mỗi kỳ học.

3. Đoàn Thanh niên Trường

a) Nạp dữ liệu danh sách hoạt động sinh viên do Đoàn TN, Hội SV tổ chức.

b) Quản lý thông tin, biểu mẫu và dữ liệu đánh giá tham gia hoạt động của đoàn viên, các thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm.

4. Phòng Quản lý đào tạo

Tích hợp điểm rèn luyện của sinh viên vào bảng điểm tổng hợp toàn khóa khi sinh viên ra trường.

5. Phòng Khảo thí và đảm bảo chất lượng

- a) Thông báo cho Trung tâm SV&QHDN về việc chốt kết quả học tập mỗi học kỳ.
- b) Thực hiện việc rà soát, hậu kiểm định kỳ đối với quy trình và kết quả rèn luyện sinh viên.

6. Các khoa quản lý sinh viên

- a) Tổ chức việc ĐGKQRLSV cấp khoa theo Quy chế này.
- b) Tổ chức các hoạt động rèn luyện cho sinh viên theo kế hoạch hoạt động của khoa. Nạp dữ liệu danh sách hoạt động sinh viên do khoa tổ chức và chịu trách nhiệm tính chính xác, trung thực của dữ liệu. Ký số file dữ liệu và lưu trữ độc lập bên ngoài Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên.
- c) Tổng hợp và phê duyệt điểm rèn luyện của sinh viên thuộc khoa quản lý.
- d) Tiếp nhận và xử lý các khiếu nại về điểm rèn luyện của sinh viên thuộc khoa quản lý.
- e) Gửi tờ trình và danh sách kết quả rèn luyện sinh viên thuộc khoa quản lý về Trung tâm SV&QHDN để tổng hợp và ban hành quyết định KQRLSV của toàn Trường.

7. Các đơn vị trong toàn Trường

- a) Tổ chức các hoạt động rèn luyện cho sinh viên theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.
- b) Lập và quản lý danh sách sinh viên tham gia các hoạt động của Trường.
- c) Lập và quản lý danh sách sinh viên vi phạm các hoạt động do đơn vị quản lý.
- d) Nạp dữ liệu danh sách hoạt động sinh viên do đơn vị tổ chức.
- e) Nạp dữ liệu danh sách sinh viên vi phạm hoạt động do đơn vị quản lý.
- f) Chịu trách nhiệm tính chính xác, trung thực của dữ liệu.
- g) Ký số file dữ liệu và lưu trữ độc lập bên ngoài Hệ thống đánh giá quá trình hoạt động Đoàn viên, sinh viên.

8. Giảng viên cố vấn

- a) Phối hợp với Trung tâm SV&QHDN quản lý, tổ chức việc ĐGKQRLSV theo lớp được phân công làm GVCV.
- b) Hướng dẫn sinh viên thuộc lớp cố vấn tham gia các hoạt động rèn luyện.
- c) Tổ chức họp lớp, căn cứ vào các minh chứng hoạt động rèn luyện của sinh viên để xét duyệt và xác nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong lớp.

d) Công bố kết quả, lập biên bản xác nhận KQRLSV và gửi về khoa quản lý sinh viên.

Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. ĐGKQRLSV được tiến hành mỗi năm 02 lần vào 02 học kỳ chính, theo năm học và toàn khoá học.

2. Điểm rèn luyện của sinh viên trong học kỳ là tổng số điểm đạt được theo các nội dung đánh giá chi tiết tại Trường. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ trong năm học đó. Điểm rèn luyện trung bình tích lũy bằng trung bình cộng điểm rèn luyện tích lũy của các học kỳ trước đó. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng điểm rèn luyện của các học kỳ.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường và thể hiện ở bảng điểm kết quả học tập khi kết thúc khóa học.

2. Kết quả rèn luyện được sử dụng để xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, xét khen thưởng năm học, toàn khóa học và các chế độ khác liên quan đến quyền lợi của sinh viên.

Điều 15. Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác và chỉ được thực hiện khiếu nại trong thời gian đánh giá của từng học kỳ theo thông báo của Trung tâm SV&QHDN.

2. Khi nhận được đơn khiếu nại của sinh viên, Trung tâm SV&QHDN có trách nhiệm làm việc với khoa quản lý sinh viên và GVCV để giải quyết và trả lời sinh viên.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Điều khoản áp dụng

1. Trung tâm SV&QHDN là đơn vị đầu mối thực hiện ĐGKQRLSV tại Trường.

2. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ Trung tâm SV&QHDN trong thực hiện ĐGKQRLSV.

3. Trung tâm SV&QHDN tham mưu Hiệu trưởng xem xét, quyết định đối với các trường hợp đặc biệt (nếu có).

4. Trường tổ chức tổng kết, đánh giá công tác sinh viên, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo vào cuối năm học; gửi báo cáo đột xuất về Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan quản lý trực tiếp khi có yêu cầu.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng từ năm học 2026 – 2027.
 2. Các quy định trước đây trái với Quy chế này không còn hiệu lực.
 3. Trường các đơn vị, toàn thể viên chức – người lao động và sinh viên đại học hệ chính quy của Trường chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này./.
- 



Phụ lục

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 8549/QĐ-ĐHNH ngày 07 tháng 10 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh)

STT	Nội dung đánh giá	Mức điểm
I	Đánh giá về trách nhiệm chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế tại Trường	0 → 25
1	Điểm cộng	
	Chấp hành pháp luật và nội quy, quy chế tại Trường (không có vi phạm)	+ 25
2	Điểm trừ	
	- Các vi phạm quy định, quy chế của Trường bị lập biên bản	- 5/lần
	- Không tham gia sinh hoạt lớp	- 5/lần
II	Đánh giá về trách nhiệm, tinh thần và thái độ trong học tập	0 → 20
	Điểm cộng	
	- Kết quả học tập	
	+ Xuất sắc	+ 15
	+ Giỏi	+ 10
	+ Khá	+ 8
	+ Trung bình	+ 5
	- Tham gia các cuộc thi học thuật/ tham gia ban tổ chức Hội thảo khoa học, chuyên đề, tọa đàm/ tham gia cuộc thi sáng tạo khởi nghiệp (lấy điểm ở cấp cao nhất)	
	+ Cấp tỉnh (thành) trở lên	+ 10
	+ Cấp Trường	+ 5
	+ Cấp Khoa	+ 4
1	- Có đề tài NCKH	
	+ Cấp tỉnh (thành) trở lên	+ 15
	+ Cấp Trường	+ 10
	+ Cấp Khoa	+ 8
	- Có bài viết được in/trình bày trong kỷ yếu hội thảo khoa học, chuyên đề, tọa đàm	
	+ Cấp tỉnh (thành) trở lên	+ 15
	+ Cấp Trường	+ 10
	+ Cấp Khoa	+ 8
	- Có bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành	+ 15
	- Tham dự (cổ vũ) các cuộc thi học thuật, hội thảo, chuyên đề, tọa đàm	+ 4

STT	Nội dung đánh giá	Mức điểm
2	Điểm trừ	
	Bị cảnh báo học vụ và các vi phạm khác liên quan học tập, thi và NCKH	- 5/lần
III	Đánh giá về trách nhiệm tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội	0 → 20
1	Điểm cộng	
	- Tham gia hoạt động chính trị, văn hóa, văn nghệ, thể thao	
	+ Là thành viên Ban tổ chức	+ 5/hoạt động
	+ Là thành viên tham gia trực tiếp	
	Cấp lớp, khoa, trường, địa phương	+ 5/hoạt động
	Cấp tỉnh (thành) trở lên	+ 10/hoạt động
	+ Cổ vũ	+ 4/hoạt động
	- Tham gia công trình thanh niên từ cấp chi đoàn trở lên	+ 4/hoạt động
	- Tham gia công tác phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	+ 4/hoạt động
	- Tham gia các hoạt động khác	+ 4/hoạt động
	Sinh viên là người khuyết tật (có giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú)	+ 20
2	Điểm trừ	
	Trong quá trình tham gia, vi phạm kỷ luật, bị lập biên bản	- 5/lần
IV	Đánh giá về trách nhiệm công dân trong quan hệ cộng đồng	0 → 15
1	Điểm cộng	
	- Tham gia công tác xã hội, nhân đạo, từ thiện, tình nguyện; phòng chống tệ nạn xã hội và hoạt động kết nối cộng đồng	
	+ Mùa hè xanh (tham gia toàn chiến dịch)	+ 10
	+ Mùa hè xanh (01 buổi, hoặc 01 sự kiện)	+ 4
	+ Xuân tình nguyện, tiếp sức mùa thi (toàn chiến dịch), Hiến máu nhân đạo, hiến tóc	+ 8/hoạt động
	+ Tham gia các hoạt động khác	+ 4/hoạt động
	Sinh viên là người khuyết tật (có giấy xác nhận của địa phương nơi cư trú)	+ 15
2	Điểm trừ	
	Vi phạm nội quy, quy định nơi cư trú (nội quy KTX hoặc quy định của địa phương) và các vi phạm trong quá trình tham gia các hoạt động thuộc mục IV và bị lập biên bản	- 5/vi phạm
V	Đánh giá về trách nhiệm và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, công tác đoàn thể, các tổ chức khác tại Trường hoặc có thành tích xuất sắc trong học tập, rèn luyện được cơ quan có thẩm quyền khen thưởng	0 → 20
	- Tham gia Ban cán sự lớp, BCH Đoàn TN, Hội SV, Ban chủ nhiệm các CLB, Đội, Nhóm và hoàn thành nhiệm vụ	
	+ Lớp trưởng, bí thư chi đoàn, BCH Đoàn Trường, BTK Hội SV cấp Trường, Chủ nhiệm các CLB, Đội, Nhóm	+10

STT	Nội dung đánh giá	Mức điểm
	+ Thành viên khác thuộc Ban cán sự lớp (lớp phó), BCH Chi đoàn, Chi hội SV, Ban chủ nhiệm các CLB Đội, Nhóm	+8
	- Thành viên của một hoặc nhiều CLB	+ 5
	- Cộng tác viên của Đoàn TN, Hội SV và các đơn vị trong Trường	+ 5
	- Đạt thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào sinh viên (có giấy khen, bằng khen từ cấp tỉnh/ thành trở lên)	+ 10
	- Đạt giải NCKH, các cuộc thi trong và ngoài Trường (lấy thành tích ở cấp cao nhất)	
	+ Cấp Khoa	+ 6
	+ Cấp Trường	+ 8
	+ Cấp tỉnh (thành) trở lên	+ 10
	- Các danh hiệu của SV (có quyết định công nhận hoặc giấy chứng nhận)	
	+ Cấp Khoa và tương đương	+ 6
	+ Cấp Trường và tương đương trở lên	+ 10
	- Có chứng chỉ/ giấy chứng nhận hoàn thành các khóa học ngoài chương trình đào tạo (chứng chỉ ngoại ngữ, tin học, kỹ năng,...)	+5
	- Được khen thưởng/danh hiệu do đạt các thành tích khác trong học tập và rèn luyện	+5
TỔNG ĐIỂM		100

Ghi chú:

- SV tham gia các trò chơi trực tuyến (mini game) không được tính điểm rèn luyện.
- Đối với hoạt động ngoài trường: minh chứng phải có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; văn bản xác nhận phải có chữ ký của người có thẩm quyền và đóng dấu tròn (con dấu của cơ quan, tổ chức) theo quy định.

VIẾT NAME